TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33/2022/QĐST - DS	*Sóc Sơn, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09/12/2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2022/TLST - DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09/12/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**.

Địa chỉ: Số X phố Láng H, phường Láng H, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Chí D -** Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Ông Phạm Tuấn A** - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân VBank hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ - HĐQT ngày 07/7/2020).

Người nhận ủy quyền lại của ông Phạm Tuấn A: **Bà Lê Thị Thùy T -** Cán bộ Ngân hàng TMCP V (Theo Văn bản ủy quyền số: 2138/2021/UQ-LCC-PUNKHCNMB ngày 27/9/2022).

2. Bị đơn: - **Anh Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1993.

- **Chị Nguyễn Thị M**, sinh năm 1996.

Đều cư trú: Thôn Thái P, xã Mai Đ, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị M: **Anh Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Thái P, xã Mai Đ, h. Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 17/11/2022).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Ông Nguyễn Hữu B**, sinh năm 1968;

- **Bà Nguyễn Thị H,** sinh năm 1964;

Đều cư trú: Thôn Thái P, xã Mai Đ, h. Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu B, bà Nguyễn Thị H: **Anh Hoàng Văn T**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Thái P, xã Mai Đ, h. Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 07/12/2022).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền vay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và anh Nguyễn Hữu L xác nhận anh Nguyễn Hữu L, chị Nguyễn Thị M còn nợ VBank số tiền tạm tính đến hết ngày 09/12/2022 là: 373.536.355 đồng, trong đó nợ gốc: 271.933.938 đồng, nợ lãi: 93.341.345 đồng, nợ lãi chậm trả: 8.261.072 đồng. Cụ thể:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số LN1807020772663 ký ngày 04/07/2018, tổng số tiền nợ là: 336.454.186 đồng, trong đó nợ gốc: 251.482.986 đồng, nợ lãi: 79.000.703 đồng, lãi chậm trả: 5.970.498 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số LD2013301170 ngày 06/05/2020, tổng số tiền nợ là: 37.082.168 đồng, trong đó nợ gốc: 20.450.952 đồng, nợ lãi: 14.340.643 đồng, lãi chậm trả: 2.290.574 đồng.

Các bên thỏa thuận, anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Thị M đồng ý trả VBank toàn bộ số tiền 373.536.355 đồng nêu trên chậm nhất vào ngày 15/02/2023.

2. Về lãi suất phát sinh: Anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Thị M tiếp tục phải thanh toán cho VBank tiền lãi và lãi chậm trả, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 10/12/2022 đến khi tất toán xong khoản vay.

3. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của VBank, anh Nguyễn Hữu L, chị Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị H trong trường hợp anh L, chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VBank quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: X, tờ bản đồ số: Y; địa chỉ: thôn Thái P, xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 074405, số vào sổ cấp GCN: CS-SS07635 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/03/2018 cho ông Nguyễn Hữu L, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 2107/2018, quyển số 03-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04/07/2018 tại Văn phòng Công chứng số Kinh Đ, trong đó có các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông B, bà H tạo lập trên đất thế chấp gồm:

- Sân gạch đỏ (trước nhà), trong đó có 18m^2 nằm trên thửa đất số X đã thế chấp được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 10,1;

- 01 nhà một tầng, trong đó có 34,2 m^2 nằm trên thửa đất số X đã thế chấp được giới hạn bởi các điểm 10, 3, 4, 9, 10;

- Sân gạch đỏ (phía sau, tiếp giáp nhà một tầng), trong đó có 13,5 m^2 nằm trên thửa đất số X đã thế chấp được giới hạn bởi các điểm 4, 5, 8, 9, 4;

- Lán mái tôn diện tích 36,3 m^2 được giới hạn bởi các điểm 5, 6, 7, 8, 5;

- 01 trụ cổng xây 0,45x0,45m.

(Có sơ đồ kèm theo)

4. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho VBank, thì anh Nguyễn Hữu L, chị Nguyễn Thị M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VBank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 18.676.818 đồng *(Mười tám triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm mười tám đồng).* Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án trước phiên tòa nên phải chịu 50% án phí là 9.338.409 đồng *(Chín triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm linh chín đồng).*

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, anh Nguyễn Hữu L, chị Nguyễn Thị M phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.338.409 đồng *(Chín triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm linh chín đồng)*.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số AA/2020/0005473 ngày 25/10/2022.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng

`